

ANUBUDDHAPPAVATTI

Thỉnh văn sử

Hòa thượng Hộ Giác soạn dịch

4 - Ngài Mahakassapa (Đại Ca-diếp)

Trong một chu kỳ một trăm ngàn kiếp trái đất về trước, Đức Phật Tổ Padumuttara giáng trần, ngụ tại tịnh xá trong vườn Khemamigadāya, gần kinh đô Hamsavatī. Lúc bấy giờ, Đại Đức Mahākassapa chuyển kiếp làm đại phu trưởng giả, tên vedcha, thừa hưởng gia tài 80 triệu.

Một buổi sáng, sau khi điếm tâm và phát nguyện thọ bát quan trai, Vedcha cầm tràng hoa, hương liệu đến chùa cúng dường Đức Thế Tôn. Chiều hôm ấy, Đức Thế Tôn trách cử một vị thánh tỳ-kheo làm Đệ Tam Đại Đệ Tử, pháp danh Mahā Nisabha và ấn chứng thánh vị Đệ Nhất Đầu Đà. Được chứng kiến cuộc trách cử và ấn chứng vô cùng trọng thể này, Vedcha lấy làm hoan hỉ. Sau khi đại chúng thỉnh pháp ra về, Vedcha cung thỉnh Đức Thế Tôn quang lâm tư gia thọ trai. Đức Thế Tôn cho biết số Tỳ-kheo hiện diện là sáu triệu tám trăm ngàn vị (6.800.000). Vedcha yêu cầu cho mình được cung thỉnh toàn thể kể cả vị Sadi nhỏ nhất.

Đức Thế Tôn và chư tăng hôm sau thọ trai tại tư gia Vedcha. Trong khi Đức Thế Tôn đang thọ trai và Vedcha ngồi hầu thì Đại Đức Mahā Nisabha khát thực ngang nhà. Vedcha lập tức xin nhập bát, chính tay để thực phẩm vào

bát và đem trở ra cúng dường Đại Đức. Chờ Đại Đức đi một đỗi đường, bèn trở vào bạch Phật:

-- Bạch Đức Thế Tôn, có phải đạo hạnh của Đại Đức Mahà Nisabha cao hơn Thế Tôn? Trong khi cung thỉnh Đại Đức vào nhà đệ tử có bạch là Thế Tôn đang ngự trong này, mà Đại Đức vẫn không vào.

Đức Thế Tôn tán thán Đại Đức Nisabha:

-- Nay thiện nam, tăng chúng và Như-lai cần thực phẩm nên ngồi trong nhà còn vị ấy không ngồi chờ nhận thực phẩm trong nhà; tăng chúng và Như-lai tạm trú trong tư thất gần làng, còn vị ấy chỉ sống ở trong rừng; tăng chúng và Như-lai ở những nơi không tịnh. Đó là đạo hạnh của Mahà Nisabha.

Vedcha vô cùng hoan hỉ và tự tâm đã có chủ định. Suốt bảy ngày cúng dường đại thí, Vedcha luôn thành kính, trong sạch và hoan hỉ. Đến ngày thứ bảy, Vedcha cúng dường vài may y hảo hạng đến Đức Thế Tôn và toàn thể tăng chúng rồi mọp sát chân Đức Thế Tôn phát nguyện:

-- Bạch Đức Thế Tôn, suốt bảy ngày, cúng dường tịnh thí, thân, khẩu, ý đệ tử hoàn toàn trong sạch. Đệ tử xin phát nguyện được trở thành một vị thánh văn Đệ Nhất về hạnh đầu-đà trong đạo tràng của một vị đương lai Phật Tổ.

Đức Thế Tôn Padumuttara, với thiên nhãn thuần tịnh, nhận thấy lập nguyện của Vedcha sẽ được thành tựu, Ngài nghiêm từ thọ ký:

-- Một trăm ngàn kiếp về sau, sẽ có một vị Phật Tổ tôn hiệu Gotama, giáng trần hóa đạo, người sẽ được làm Đệ Tam Thánh-văn của

Ngài và được chính thức ấn chứng pháp vị là
Đầu-đà Đệ Nhất.

Vedcha mừng hơn bất được vàng, hơn cả chết đi được sống lại. Một thời hạn dài kỷ lục là một trăm ngàn kiếp trái đất, vậy mà Vedcha không cảm thấy lâu, trái lại có cảm tưởng như mình sắp được chứng quả ngay ngày hôm sau. Từ đây, Vecha luôn luôn nghiêm trì giáo pháp, thực hiện hạnh bố thí không ngừng, và sau khi thân hoại mạng chung được hóa sanh thiên giới. Hết phước trời lại hưởng phước người tái tục nhiều lần như vậy ; cho đến kiếp thứ 91 ngàn thì chuyển kiếp sanh vào một gia đình thật nghèo, giai cấp Bà-la-môn.

Lúc bấy giờ nhằm thời kỳ giáo pháp Đức Thế Tôn Vipassī (Tì-bà-Thi). Đng bảy năm, Ngài mới thuyết pháp một lần. Mỗi lần như vậy thì chư thiên bay đi khắp cõi diêm-phù báo tin mừng, khiến cho trời, người vô cùng hân hoan phấn-khởi.

Vì gia cảnh quá nghèo, vợ chồng chỉ có một cái khó. Mỗi khi chồng hữu sự ra ngoài thì vợ phải ẩn mình trong chòi. Hôm được nghe lời rao truyền của chư thiên, chồng hỏi vợ:

-- Này em, em định đi nghe pháp ban ngày hay ban đêm?

-- Thừa anh, phận em là nữ, vấn đề đi đứng đêm hôm bất tiện. Do đó, anh cho em đi nghe pháp ban ngày.

Người chồng đồng ý. Khi vợ trở về thì chồng lật đật quần khó đến chùa trong công viên Khemamigadāya, gần thành nội Bandhumatī. Trong khi nghe pháp, chàng phát sanh phỉ lạc. Luồng điện phỉ lạc lưu chuyển khắp toàn thân, xuyên qua từng đường gân, thớ thịt, khiến chàng cảm thấy vô cùng an lạc. Suốt canh một, chàng đã nhiều lần quyết tâm đem cái khó cúng dường Đức Phật, nhưng phiền não

ma đà trở ngại đạo tâm, viện lý hai vợ chồng chỉ có một cái khó, nếu đem bố thí thì chắc chắn phải chết đói.

Sang canh hai, luồng điện phi lạc vận hành mạnh hơn nhưng chàng cũng không thực hiện được đạo tâm bố thí. Mãi đến canh ba, chàng mới dứt khoát, cuộn tròn cái khó cúng dường dưới chân Đức Phật, rồi vỗ tay lớn tiếng ứng khẩu 3 lần: "Ta thắng rồi, ta thắng rồi."

Câu ứng khẩu của chàng khiến Đức Vua đang ngồi nghe pháp cảm thấy khó chịu. Vì danh từ - thắng, toàn thắng, đại thắng, v.v... - chỉ dành cho nhà vua sau những lần chiến thắng mới có quyền dùng khẩu hiệu ấy. Khi được hỏi, chàng thú thật vì quá hoan hỷ với chiến công tự thắng tâm lý sợ chết vì hai vợ chồng chỉ có một cái khó duy nhất. Thế nên phải phấn đấu quyết liệt suốt từ canh một đến giờ mới dứt khoát đem cúng dường được. Đức vua vô cùng cảm động và hoan hỷ.

Ngài ban thưởng cho chàng, hai bộ y phục hảo hạng. Chàng đem hai bộ y phục ấy cúng dường Đức Phật. Đức vua lại ban cho bốn bộ. Chàng lại cũng đem cúng dường tất cả. Số y phục đức Vua ban cho được ghi nhận là cứ nhơn lên gấp đôi và, chàng đều cúng dường tất cả. Đến khi số lượng y phục tăng lên con số 32 bộ, thì chàng cúng dường 30 bộ và chỉ dành lại 2 bộ đủ cho vợ chồng dùng mà thôi. Từ ấy về sau, đức vua rất có cảm tình với anh chàng nghèo này.

Một hôm, mùa đông giá lạnh, đức vua đi chùa nghe pháp, thấy anh chàng nghèo không có áo lạnh, ngài bèn cởi chiếc áo ngự hàn màu đỏ ban cho và căn dặn từ nay hãy mặc nó mỗi khi đi chùa nghe pháp. Nhưng sau đó, anh chàng bèn căng ra làm trần che bụi trong hương thất Đức Phật. Một hôm, đức vua có dịp bái kiến Đức Thế Tôn và ngồi hầu Ngài trong hương thất. Ngay lúc ấy, hào quang sáu màu từ kim thân Đức Thế Tôn tỏa ra phản chiếu khiến cho màu sắc tấm trần vô cùng rực rỡ. Nhìn biết ngự hàn của mình, nhà vua bạch hỏi. Đức Thế Tôn cho biết, chính anh chàng nghèo đã làm trần cúng dường Ngài. Đức vua

tự nghĩ "Tại sao mình không biết tìm cách cúng dường cho được thích đáng như anh ta?". Thế là đức vua ban thưởng cho anh chàng nghèo nhiều trăm nhu yếu phẩm, mỗi thứ 8 phần. Chẳng hạn như ruộng 8 mẫu, bò 8 con, nam công nhân 8 người, nữ công nhân 8 người vân vân và vân vân. Đồng thời đức vua sắc phong cho chàng chức vị Thừa Tướng.

Bắt đầu từ ấy, tân Thừa Tướng giúp vua điều hành quốc sự rất đắc lực. Thừa Tướng xin cúng dường thực phẩm mỗi ngày đến chư tăng qua 64 lá thăm. Nghĩa là vị nào bắt được những lá thăm ấy thì đến thọ trai tại tư dinh của Thừa Tướng.

Sau khi mạng chung, Thừa Tướng được sanh làm trời. Hết phước trời lại hưởng phước người. Trước khi Đức Phật Kassapa giáng trần, Thừa Tướng sinh vào một gia đình bá hộ. Tại Bārānasi, lớn lên có gia đình. Một hôm, đang du ngoạn, ông bá hộ thấy một vị Phật Độc-giác đang ngồi may y gần bờ sông, nhưng thiếu vải. Ông lập tức tháo vuông khăn trắng quàng cổ cúng dường và phát nguyện:

-- Bạch ngài, do công đức cúng dường với tất cả lòng trong sạch hôm nay, xin cho tôi đừng bao giờ gặp điều bất hạnh.

Đức Phật Độc giác phúc chúc cho chàng được đắc kỳ sở nguyện.

Sau đó không lâu, vợ ông có dịp cúng dường thực phẩm, hoa sen cho Đức Phật Độc giác và phát nguyện:

-- Do phước cúng dường tịnh thí hôm nay, xin cho đệ tử có một sắc đẹp tươi thơm như đóa hồng liên.

Đức Phật Độc giác phúc chúc cho nàng được đắc kỳ sở nguyện.

Vợ chồng tiếp tục thực hiện mọi thiện sự nhất là bố thí và, sau khi mạng chung đều được hóa sanh thiên giới.

Đến thời kỳ Đức Thế Tôn Kassapa xuất trần, người chồng được sanh làm đại-phú gia, tài sản 80 triệu và, người vợ cũng được sanh vào một gia đình triệu phú, cùng chung sinh quán là Bàrànasì. Lớn lên, hai người nên duyên chồng vợ.

Sau khi Đức Thế Tôn Kassapa nhập Niết bàn, người chồng đặt thợ làm hoa sen vàng, lớn bằng bánh xe cúng dường bảo tháp, còn vợ thì cúng dường bằng 8 đóa hồng liên tươi. Sau khi mạng chung cả hai đều được sanh thiên. Hết phước trời, hai người cùng chuyển kiếp làm người. Chồng làm đại tướng. Vợ là công chúa. Lớn lên hai người được nên nghĩa vợ chồng. Khi vua thăng hà, phò mã được kế vị. Có một điều rất lạ là ngay ngày Phò-mã đăng quang thì trong vườn thượng uyển bỗng mọc lên 8 cây Như-ý-Thọ ở tám hướng. Đức vua thường đem những quý kim, quý vật tự sanh từ những cây Như-ý-Thọ này ban cho dân chúng. Mỗi ngày, tại hoàng thành, đức vua và Hoàng hậu đều có cúng dường thực phẩm đến 500 vị Phật Độc giác. Đến khi lớn tuổi, Nhị vị cùng xuất gia và tích cực hành thiền Tứ-vô-lượng-tâm. Sau khi thân hoại mạng chung, Nhị vị đều được hóa sanh Phạm Thiên giới.

Đến thời kỳ Đức Bôn Su Thích-ca giáng trần, người chồng sanh vào một gia đình Bà-la-môn, tại thị trấn Mahàtittha, xứ Magadha, tên Pippali. Còn người vợ thì sanh vào một gia đình Bà-la-môn, giòng Kosiya, tại thị trấn Sàgala, cũng xứ Magadha, tên Bhaddakàpilani.

Khi chàng được 20 tuổi, cha mẹ quyết định cưới vợ cho chàng, nhưng chàng quyết sống độc thân phụng dưỡng Hai Thân và, sẽ đi tu sau khi cha mẹ mãn phần. nhưng cha mẹ chàng tỏ ý không được vui và cứ nhắc chuyện ấy mãi. Một hôm, cha mẹ chàng lại đem chuyện cưới vợ ra nói nữa. Chàng bèn lấy một ngàn lượng vàng thuê thợ đúc một tượng kiều nữ tuyệt trần và nói rằng nếu có thiếu nữ nào đẹp như vậy thì sẽ ưng ý.

Cha mẹ chàng bàn bạc: "Con mình có phước lớn, biết đâu chẳng có một thiếu nữ kiều diễm xứng đôi vừa lứa với nó." Sau khi nhất trí, ông bà bèn giao phó trọng trách cho 8 vị bô lão Bà-la-môn có danh vị và uy-tín, mang tượng vàng trên xe đi tìm người đẹp. Nhờ có phương tiện đầy đủ, một hôm tám vị đến thị trấn Sàgala, cho đem tượng vàng dựng gần một ao nước công cộng chờ xem phản ứng. Tượng vàng đã đẹp lại thêm được phục sức toàn những thứ y trang thượng hảo hạng nên thoáng nhìn tưởng là tiên nữ giáng phàm.

Chiều hôm ấy, một số thị nữ của nàng Bhaddakàpilani, được phân công đi đội nước. Vua trông thấy tượng vàng ngỡ là tiểu thơ của mình, bèn đến cung kính, quì cúi đầu chờ sai bảo. Ngay lúc ấy, tám vị bô lão xuất hiện gạn hỏi thì được các thị nữ cho biết là tiểu thơ của họ còn đẹp hơn tượng nhiều. Thế là Tám vị theo chân các thị nữ đến gặp cha mẹ nàng Bhaddakàpilani, trân trọng trao tặng tượng vàng làm sính lễ.

Sau khi được nhà gái ưng thuận, Tám vị bô lão lập tức trở về hồi báo tin mừng. Cha mẹ chàng vô cùng sung sướng, nhưng tâm trạng chàng hoàn toàn trái ngược vì đã tự chọn cho mình một lý tưởng xuất gia ly dục rồi. Trước sự kiện trái nghịch này, chàng viết cho nàng một lá thư:

*"Cô Bhaddà quý mến,
Thú thật với cô, tôi đã quyết chí đi tu, không
thích đời sống gia đình. Xin cô thông cảm
cho chí nguyện của tôi. cầu mong cô gặp
được một người chồng thực sự lý tưởng.
Một người bạn của cô,
Pippali "*

Riêng tâm trạng cô Bhaddà cũng vô cùng khó xử. Hơn nữa, gia giáo Ấn-độ rất nghiêm khắc với nữ giới. Không còn biện pháp nào khác, nàng cũng viết cho chàng một lá thư, đại ý giống hệt lá thư chàng gửi cho nàng. Thật là một sự trùng hợp kỳ thú.

Hai người đi thơ gặp nhau giữa đường. Vì là thân tín của chủ, nên hai người cũng rất thương chủ. Nhận thấy có sự bất ổn trong hai lá thơ, hai người quyết định tìm hiểu để kịp thời đối phó. Thì quả thật họ đoán không sai. Hai người bèn mạo thơ với ý nghĩa tương phản và, do đó, hôn lễ được cử hành vô cùng trọng thể. Đêm động phòng hoa chúc, chàng lấy một tràng hoa thật to ngăn giữa hai người. Mỗi người đều lo sợ có sự đụng chạm xác thịt nên luôn luôn cảnh giác, lại thêm một tư tưởng trùng hợp. Cuộc sống như vậy trôi đi trong bình lặng, hòa hài và nghiêm cẩn, không có bất cứ sơ hở nào để cha mẹ phải buồn lòng.

Sau khi cha mẹ qua đời, chàng phải trực tiếp quản lý, điều hành gia tài. Chỉ riêng căn vàng được lọc ra từ 60 cái, mạch nước mỗi ngày cũng lên đến số lượng 12 lít. Riêng nhà cửa dành cho công nhân ở chiếm một chu vi rộng 12 do-tuần tức diện tích 12 gần cây số vuông. Ngoài ra, chàng còn có 140 thớt voi, 140 con ngựa tốt, 140 chiếc xe và trâu bò nhiều gấp mười.

Một hôm, chàng cỡi ngựa tham quan cơ sở nông nghiệp, nhìn thấy cảnh chim chóc dành nhau cắn mổ trùng dê theo các luống cày, chàng bèn hỏi những cộng sự viên:

-- Các bạn này, trường hợp chim chóc dành nhau cắn mổ trùng dê theo các luống cày thì tội về phần ai chịu?

-- Thừa ông chủ, tất cả điền sản này là của ông chủ, nên tội cũng về phần ông chủ chịu.

Ngồi trên lưng ngựa, chàng miên man suy nghĩ: "Ta thụ hưởng bất quá vật thực một bụng, quần áo một thân, giường nệm một lưng, sống không quá 100 năm. Trong khi tất cả tội lỗi thì ta phải gánh chịu riêng mình. Luân hồi khổ sẽ xô đẩy ta vào vô cùng của sinh tử. Ta sẽ tặng tất cả gia tài này cho Bhaddakapilàn rồi ta đi tu."

Riêng nàng Bhaddakapilàn ở nhà, ngồi coi các thị nữ phơi lúa, phơi đậu và các loại ngũ cốc. Những sinh vật

nhỏ bò ra bị những sinh vật lớn xúm nhau dành dặt sát hại. Trước cảnh tượng bất công ấy, nàng hỏi các thị nữ:

-- Nay các em, những con vật nhỏ trong lúa, đậu bò ra bị những con vật lớn sát hại thì ấy về phần ai?

-- Thưa cô chủ, tất cả tài vật ở đây là của cô chủ. Cho nên tội ấy cũng về phần cô chủ.

Nàng suy nghiệm: "Phải chi cuộc sống mình thực sự vô sản, chỉ cần một bộ y để mặc, một phần cơm để ăn và một thảo lư để ở thì sung sướng, tiêu dao biết mấy. Thôi thì chờ chàng về, mình sẽ xin phép đi tu."

Lại thêm một lần nữa hai người cùng có chánh niệm trùng hợp một cách kỳ diệu.

Về đến nhà, chàng tắm rửa và ăn cơm trưa. Ăn xong, hai người rửa nhau qua ngòai phòng khách. Chàng lên tiếng:

-- Bhaddà thân mến, khi về chung sống với anh, Bhaddà đem theo bao nhiêu của hồi môn?

-- Thưa anh, em đem theo chỉ có 5 muôn 5 ngàn cổ xe mà thôi.

-- Bhaddà mến, hiện kim 87 tỷ và tất cả động sản, bất động sản hiện có, anh xin giao hết cho Bhaddà trọn quyền sử dụng.

-- Còn anh?

-- Anh sẽ đi tu.

-- Thưa anh, khi anh chưa về đến, em ở nhà cũng có ý nghĩ đó và em đã dứt khoát, chỉ đợi anh về để xin phép mà thôi.

Ngay lúc ấy, tam giới đối với hai người chẳng khác nhà lá đang bị lửa cháy. Cả hai tìm vãi màu đà, bát đất rồi âm thầm thí phát, đắp y, mang bát và lập tức rời lâu đài bảy tầng, nhắm hướng đường rừng thẳng tiến. Hai người băng đường ruộng hy vọng đừng ai nhìn biết, nhưng một vãi người nhận thấy tướng mạo khác phàm và họ để ý nhìn kỹ thì ra là cô, cậu chủ của họ. Thế là họ kéo nhau đến, một đôn mười, mười đôn trăm, tất cả đều quì mọp dưới chân hai người, khóc kể thật là bi ai thống thiết. Họ đồng loạt yêu cầu hai người đừng bỏ họ bơ vơ không nơi nương tựa. Trước nay, họ đã được sống an vui, đầm ấm trong tình thương yêu, đùm bọc của hai người. Giờ, nếu hai người bỏ họ ra đi thì đời sống họ sẽ vô cùng lầm than cơ cực.

Chàng khuyên họ nín khóc, im lặng nghe chàng nói:

-- Này các anh chị, thú thật với anh chị, hiện tại tam giới đối với chúng tôi như nhà lửa. Nếu chúng tôi trì hoãn thì số phận sẽ vô phương cứu vãn. Còn đời sống anh chị chúng tôi đã có dự liệu. Sẵn có mặt đồng đủ tại đây, tôi xin long trọng tuyên bố hiến tặng tất cả động sản và, bất động sản cho anh chị toàn quyền sử dụng. Chúng tôi nghĩ, với số tài sản chia được đồng đều này, anh chị đủ sống sung sướng một đời. Anh chị hãy đứng lên, tắm rửa sạch sẽ, thành lập ủy ban phân phối tài sản và chính thức hưởng quyền thủ đắc vĩnh viễn các tài sản ấy. Xin tất cả anh chị nhận chút tình của chúng tôi. Tạm biệt tất cả. Hẹn tái ngộ trong ánh đạo từ bi cứu khổ.

Hai người tiếp tục hành trình. Đi được một đoạn đường khá xa, chàng quay nhìn lại thấy nàng vẫn khoan thai ngồi gót, bèn tự nghĩ: "Sắc đẹp Bhaddà đáng giá ngang cõi Diêm-Phù, nếu nàng đi theo ta thì tránh sao cho khỏi dư luận đàm tiếu, không khéo họ phải mang tôi, hoặc vì phát sanh dục niệm muốn chiếm hữu nàng, hoặc có ý muốn làm hại mình thì tội lỗi ấy càng thêm nặng nề. Chi bằng, hai người nên chia tay nhau". Trong khi chàng dứt khoát

với ý nghĩ ấy thì hai người cũng vừa đến ngã rẽ. Chàng dừng chân, quay mặt chờ nàng. Khi đối diện, chàng lên tiếng:

-- Sư muội, nếu có ai thấy chúng ta đã xuất gia mà cò đi chung nhau thì họ sẽ nghĩ quấy và nói quấy về chúng ta. Tiện đây có hai con đường, vậy muội hãy chọn một.

-- Thừa sư huynh, lời Sư-huynh dạy rất phải. Muội cũng nhận thấy sự bất ổn ấy. Hơn nữa, nhi nữ là phiền não của phạm hạnh. Do đó, chúng ta nên chia tay tại đây.

Nói xong, nàng chấp tay đi nhiều ba vòng quanh chàng và quì lạy ở bốn phía: tay mặt, tay trái, phía sau và phía trước, rồi đứng chấp tay nói lời sinh biệt:

-- Thừa Sư huynh, giờ phút chia tay đã điểm. Chúng ta hoan hỉ và tình nguyện chấp nhận cuộc sống sinh biệt này. Nêu thân, khẩu, ý muội có điều sơ sót, xin Sư huynh hãy từ bi hi xả. Là nam nhơn, Sư-huynh nên chọn tay mặt. Còn muội là nữ nhi, thì muội xin chọn con đường tay trái.

Nói xong nàng quay mặt đi thẳng và không một lần nhìn lại.

Ngay lúa ấy, quả địa cầu rung chuyển, đại dương nổi phong ba, núi Tu-di chuyển động, sét trời chớp nổ tứ giăng. Vũ trụ dường như không chịu nổi trước cuộc chia tay mang tính chất ly dục hi hữu của hai người.

Thấy hiện tượng lạ, Đức Bốn Sư đang ngự tại Trúc-lâm, dùng thiên nhãn thuần tịnh quán chiếu, biết được chí nguyện thoát ly cao cả của hai người, Ngài đáp y, mang bát, một mình rời hương thất, đi bộ khoảng 10 cây số và ngồi dưới gốc dừa lâu năm mọc ngay giáp giới thị trấn Nàlandà và Ràjagaha. Hào quang từ kim thân Ngài tỏa

rộng 80 hắc tay, khiến như có nhiều mặt trăng, mặt trời phản chiếu ánh sáng.

Nhờ căn lành tiền kiếp trợ duyên Pippali vừa nhìn thấy Đức Thế Tôn thì biết ngay là Đức Bôn Sur của mình, nên lập tức chấp tay, cúi đầu đến gần quì mọp đánh lễ và nghiêm túc ứng khẩu ba lần:

-- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn là Bôn Sur của đệ tử. Đệ tử là đệ tử của Thế Tôn.

Đức Thế Tôn nghiêm từ:

-- Nay Kassapa, nếu người chấp tay cung kính trái đất thì trái đất cũng phải rung chuyển vì không chịu nổi phúc lực của người. Nhưng đối với Như-lai thì hoàn toàn trái ngược, vì Như-lai có nhiều đạo lực. Ngồi xuống đi Kassapa! Như-lai sẽ trao truyền kho tàng chánh pháp cho người.

Khích lệ xong, Đức Thế Tôn cho Kassapa thọ tỳ-kheo giới bằng phương thức Thiện-Lai Tỳ-kheo và, hướng dẫn Kassapa trở về Trúc-lâm tịnh xá. Đức Thế Tôn uy nghi và sáng chói với 32 Đại Trượng Phu, tướng thì Đại Đức Kassapa cũng được 7 phần mười. Đại Đức theo sau Đức Thế Tôn trông đẹp như thuyền vàng kéo chiếc thuyền hoa. Đi một đôi đường, Đức Thế Tôn rời đường mòn đến góc cây da tỏ ý muốn ngồi. Đại Đức lập tức lấy y tăng già lê bốn lớp của mình trải cho Đức Thế Tôn an tọa. Khi an tọa, Ngài lấy tay rờ tăng già lê của Đại Đức, khen thật y mềm và mịn. Đại Đức lãnh hội thánh ý, bèn cần bạch:

-- Bạch Đức Thế Tôn, xin Thế Tôn từ miễn sử dụng lá y này cho đệ tử được phước.

-- Còn Kassapa sẽ dùng y nào?

-- Nếu được Thế Tôn đặc ban y của Thế Tôn cho đệ tử, thì đệ tử sẽ vô cùng hoan hỉ.

-- Nay Kassapa, người có thể dùng phần tảo y cũ của Như-lai được sao? Người biết không, ngày Như -lai sử dụng phần tảo y này, quả địa cầu đã phải rung chuyển, bốn biển nổi phong ba. Người thiếu phước, kém đức không thể sử dụng lá y tảo cũ nhưng nhiều oai lực của Như-lai được. Trừ phi người có đủ đạo lực, ý lực và nghiêm trì hạnh đầu đà phần tảo y thì mới sử dụng được.

Huấn thị xong, Đức Thế Tôn nghiêm từ trao y tăng già lê của Ngài cho Đại Đức Kassapa. ngay lúc ấy, địa cầu lại rung chuyển, vì Đức Thế Tôn chưa từng trao đổi y tăng già lê với bất cứ vị thánh văn nào. Trước đặc ân này, Đại Đức Kassapa đã lập nguyện thọ trì toàn bộ 13 hạnh đầu đà. Đến ngày thứ tám, Đại Đức chứng quả A-la-hán bậc có bốn tuệ vô ngại giải.

Một thời gian sau, Đức Thế Tôn chính thức ấn chứng pháp vị Đại Đức là Đầu-đà Đệ Nhất. Ngay trong cuộc lễ này, Đức Thế Tôn tán dương Đại Đức:

-- Nay các tỳ-kheo, Kassapa cũng như mặt trăng. Thân, khẩu, ý, Kassapa hoàn toàn trong sạch. Đối với dục niệm và bất thiện pháp, tâm hồn Kassapa vô nhiễm như hư không. Đối với thiện pháp thì tâm hồn Kassapa cũng vô cầu như hư không.

Sau khi Đức Thế Tôn nhập Niết bàn, chính Đại Đức đứng ra triệu tập đại hội Kết Tập thánh giáo thành Tam Tạng Thánh điển và là tọa chủ trong kỳ Kết Tập vì ngài là vị Trưởng lão tôn túc, được toàn thể Tăng già tôn xưng là Tăng Trưởng, là Tăng Chương, là Thượng Thủ của Tăng già. Lúc bấy giờ tuổi đời ngài cũng đã lên đến con số 120.

Cuối thời điểm của 120, tức sau khi hoàn thành công trình kết tập Tam Tạng Thánh điển, Ngài nhập Niết bàn giữa ba ngọn núi nhỏ có tên là Kukutasampàta, gần chùa Trúc-lâm, xứ Rājagaha, nước Magadha.

Đệ tử kính lễ ngài Đại Đức Trưởng lão Mahà Kassapa, vị thánh tăng A-la-hán có bốn tuệ vô ngại giải, bậc thừa hưởng đặc ân Đức Thế Tôn trao đổi y Tăng già lê, vị thánh đại Đệ-tử được Đức Bổn Sư chính thức ấn chứng pháp vị là Đệ Nhất đầu đà.

Cầu mong đức hạnh đầu đà thù thắng của Ngài nhiếp phục Phiền-não-ma đang ngự trị trong tâm hồn chúng sanh và đệ tử. Cầu cho đệ tử luôn luôn được tắm gội trong dòng suối thanh tịnh của Ngài.

*Hòa thượng Hộ Giác
Texas, Hoa Kỳ*

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Giác Đăng đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, 01/2000).

Xem tiếp:

[\[Ngài A-nhã Kiều-trần-như\]](#) [\[Ngài Xá-lợi-phát\]](#) [\[Ngài Mục-kiền-liên\]](#) [\[Ngài Đại Ca-Diếp\]](#) [\[Tựa\]](#)

[\[Main Index\]](#) Last updated: 10-06-2000

*Web master:
binh_anson@yahoo.com
binh_anson@hotmail.com*